

**Sacombank**



# TÀI LIỆU

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

Ngày 05 tháng 06 năm 2020





# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

## MỤC LỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI


TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	TRANG
01	Nội dung và chương trình làm việc của Đại hội	01 - 02
02	Tờ trình đề cử thành phần Ban kiểm phiếu của Đại hội	03 - 04
03	Báo cáo của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm tài chính 2019 và định hướng hoạt động năm tài chính 2020	05 - 10
04	Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2019 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2020	11 - 16
05	Báo cáo của Ban kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm tài chính 2019 và định hướng hoạt động năm tài chính 2020	17 - 22
06	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2019 đã kiểm toán	23 - 24
	Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm tài chính 2019	25 - 32
	Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm tài chính 2019	33 - 40
07	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2019	41 - 42
08	Tờ trình thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2020	43 - 44
09	Tờ trình kế hoạch sử dụng vốn chủ sở hữu và thực hiện các hoạt động đầu tư năm tài chính 2020	45 - 46
10	Tờ trình thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm tài chính 2020	47 - 48
11	Dự thảo Nghị quyết Đại hội	49 - 52



**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019**

Thời gian	Chương trình làm việc	Điều hành
07h30 – 08h30	Đón khách	Ban tổ chức
08h30 – 08h45	<b>I. NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC ĐẠI HỘI:</b> 1. Tuyên bố lý do - Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội. 2. Báo cáo kết quả kiểm tra tỷ lệ Cổ đông tham dự Đại hội. 3. Giới thiệu thành phần Chủ tọa Đoàn, Ban thư ký Đại hội.	Ban tổ chức
08h45 – 11h15	<b>II. CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA ĐẠI HỘI:</b>	Chủ tọa đoàn
08h45 – 08h50	1. Phát biểu khai mạc Đại hội.	
08h50 – 09h15	2. Trình bày và lấy biểu quyết thông qua các nội dung: a. Nội dung và chương trình làm việc của Đại hội. b. Tờ trình thành phần Ban kiểm phiếu của Đại hội.	
09h15 – 09h20	3. Trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2019 và định hướng hoạt động năm tài chính 2020.	
09h20 – 09h25	4. Trình bày Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2019 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2020.	
09h25 – 09h30	5. Trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm tài chính 2019 và định hướng hoạt động năm tài chính 2020.	
09h30 – 10h00	6. Trình bày nội dung các Tờ trình: a. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2019 đã kiểm toán. b. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2019. c. Tờ trình thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2020. d. Tờ trình kế hoạch sử dụng vốn chủ sở hữu và thực hiện các hoạt động đầu tư năm tài chính 2020. e. Tờ trình về thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm tài chính 2020.	



10h00 – 10h30	7. Đại hội thảo luận.	
10h30 – 10h45	8. Bỏ phiếu biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình.	
10h45 – 11h00	9. Báo cáo nội dung biên bản và kết quả kiểm phiếu biểu quyết.	
11h00 – 11h05	10. Trình bày thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	
11h05 – 11h15	11. Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị Quyết Đại hội.	
11h15 – 11h45	<b>III. TỔNG KẾT &amp; BẾ MẠC ĐẠI HỘI:</b> 1. Phát biểu chỉ đạo của Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 2. Phát biểu tổng kết, bế mạc Đại hội của Chủ tọa đoàn	<b>Ban tổ chức</b>



## TỜ TRÌNH

V/v Đề cử thành viên Ban kiểm phiếu của Đại hội

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank),

Liên quan đến thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), tiết (i), (iii) và (iv) điểm b khoản 3 Điều 32 Điều lệ Sacombank quy định như sau:

- (i). Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập.
- (iii). Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
- (iv). Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

Căn cứ quy định trên đây, Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019 của Sacombank đề cử và đề nghị ĐHĐCĐ thông qua thành phần Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Ông HÀ VĂN TRUNG – Phó Tổng giám đốc – Trưởng ban kiểm phiếu.
2. Ông LÊ VĂN RON – Phó Tổng giám đốc – Thành viên ban kiểm phiếu
3. Ông TRẦN TIẾN KHƯƠNG – Chánh Văn phòng HĐQT – Thành viên ban kiểm phiếu
4. Ông HỒ VIỆT PHƯỚC – Giám đốc Trung tâm Quản lý rủi ro – Thành viên ban kiểm phiếu.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT



DƯƠNG CÔNG MINH





## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm tài chính 2019  
và định hướng hoạt động năm tài chính 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

Trong năm 2019, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Sacombank đã ban hành Nghị quyết số 01/2019/NQ – ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019. Theo đó, ĐHĐCĐ đã giao cho Hội đồng quản trị (HĐQT) triển khai thực hiện một số chỉ tiêu tài chính trọng yếu và các nhiệm vụ trọng tâm trong năm tài chính 2019, HĐQT xin báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2019 và định hướng hoạt động của năm tài chính 2020 với các nội dung như sau:

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC ĐHĐCĐ GIAO CHO NĂM TÀI CHÍNH 2019:

#### 1. Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu:

Năm 2019, Sacombank tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng trên hầu hết các lĩnh vực hoạt động, hoàn thành vượt 03 trên 06 chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2019 do ĐHĐCĐ giao. Các chỉ tiêu còn lại cũng đã đạt kết quả rất khả quan với tỷ lệ trên 97% so với kế hoạch mặc dù hoạt động kinh doanh phải chịu nhiều ảnh hưởng do hạn chế về tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cụ thể như sau:

- Tổng tài sản đạt 453.581 tỷ đồng, tăng 11,7% so với đầu năm, đạt 99,6% Kế hoạch (KH).
- Tổng nguồn vốn huy động đạt 414.185 tỷ đồng, tăng 11,9%, đạt 97,8%KH. Trong đó, huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt 410.334 tỷ đồng, tăng 14,8%.
- Tổng dư nợ tín dụng đạt 296.457 tỷ đồng, tăng 15,3%, đạt 99,4%KH. Trong đó, cho vay khách hàng đạt 296.030 tỷ đồng, tăng 15,4% đúng với hạn mức tăng trưởng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.
- Tỷ lệ nợ xấu là 1,9%, giảm 0,22% so với năm trước (2,11%) (tỷ lệ ĐHĐCĐ giao: dưới 2%).
- Lợi nhuận trước thuế đạt 3.217 tỷ đồng, tăng 43,2% so với năm 2018, đạt 121,4%KH.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 2.455 tỷ đồng, tăng 37,1% so với năm 2018.
- Các chỉ số sinh lời tiếp tục cải thiện đáng kể:
  - Hiệu suất sinh lời ROA bình quân và ROE bình quân lần lượt đạt 0,57% và 9,56%; tăng 0,11% và 0,28% so với năm 2018
  - Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 1.119 đồng/cổ phiếu, tăng 338 đồng so với năm 2018.
- Các tỷ lệ an toàn: Đảm bảo theo quy định của pháp luật.



## **2. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát (BKS):**

Trong bối cảnh nền kinh tế năm 2019 có nhiều biến động, các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017 – 2021 đã nỗ lực thực hiện vai trò quản trị, kiểm soát của mình với trách nhiệm cao nhất để đạt được những thành quả nêu trên, đảm bảo quá trình tái cơ cấu sau sáp nhập của Sacombank đi đúng hướng, đúng lộ trình, rút ngắn thời gian hoàn tất Đề án tái cơ cấu như đã cam kết với cổ đông, đồng thời vẫn tiếp tục tăng trưởng hoạt động kinh doanh và mở rộng thị phần. Theo đó, các thành viên HĐQT và BKS đã thực hiện nhiệm vụ của mình tại Sacombank theo cơ chế chuyên trách, toàn thời gian. Thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2019 thực hiện xấp xỉ 1,4% (sau thuế là 34,56 tỷ đồng), đảm bảo nằm trong mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt (2% lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm tài chính 2019).

## **3. Bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Sacombank**

Sacombank đã thực hiện thủ tục bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động đối với các ngành nghề, dịch vụ: (i) Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất và (ii) Mua nợ theo quy định và đang đợi phản hồi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngay khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động đối với các ngành nghề, dịch vụ nêu trên, Sacombank sẽ tiếp tục thực hiện thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Cơ quan đăng ký kinh doanh.

## **4. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Sacombank:**

HĐQT đã hoàn thiện Điều lệ theo các nội dung sửa đổi, bổ sung được ĐHĐCĐ thông qua và gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại Điều 31 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

## **5. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị và điều hành, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát**

Sacombank đã hoàn thiện: (i) Quy chế quản trị và điều hành và (ii) Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát theo các nội dung sửa đổi, bổ sung được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS đã thay mặt ĐHĐCĐ ký ban hành để triển khai thực hiện Quy chế vào ngày 26/4/2019.

## **6. Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ của Sacombank**

Trong năm tài chính 2019, thực hiện quy định tại Điều 79 Điều lệ Sacombank về kiểm toán độc lập, trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát, HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ của



Sacombank. Theo đó, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã hoàn tất kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ của Sacombank năm tài chính 2019.

**7. Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận phương án trả cổ tức cho cổ đông:**

- Theo Đề án tái cơ cấu Sacombank sau sáp nhập (lộ trình đến năm 2025), Sacombank chỉ được thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận.
- Trong năm 2019, HĐQT cũng đã tích cực trong việc kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông từ lợi nhuận giữ lại phù hợp kết quả tài chính hàng năm, trên cơ sở (i) đảm bảo việc trích lập dự phòng theo Đề án tái cơ cấu; (ii) đảm bảo các chỉ số an toàn hoạt động và nâng cao vị thế của Sacombank trên thị trường; và (iii) đảm bảo hài hòa lợi ích cổ đông. Tuy nhiên đến nay Sacombank vẫn chưa nhận được ý kiến phản hồi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. HĐQT sẽ tiếp tục theo dõi và thực hiện nhiệm vụ này.

**8. Chỉ đạo Ban điều hành triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động kinh doanh:**

- **Công tác hoàn thiện bộ máy tổ chức và hệ thống văn bản lập quy:**

Để triển khai thành công Đề án tái cơ cấu đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt cũng như đảm bảo yêu cầu phát triển của Sacombank, HĐQT xác định nhiệm vụ trọng tâm là cần phải tái cấu trúc, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nhân sự của Ngân hàng. Với mục tiêu đó, trong năm 2019, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, cơ cấu lại bộ máy tổ chức và hệ thống văn bản lập quy, nâng tầm quản trị điều hành của ngân hàng phù hợp với xu thế của thời đại công nghệ 4.0; làm cơ sở đảm bảo cho hoạt động của Ngân hàng trong giai đoạn mới theo đúng định hướng quan điểm quản trị: công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động; chủ động, sáng tạo trong kinh doanh; đảm bảo an toàn hệ thống trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật.

- **Công tác quản lý rủi ro và xử lý nợ xấu:**

Với mục tiêu tăng trưởng an toàn, kinh doanh hiệu quả và phát triển bền vững, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xuyên suốt các cơ quan chuyên trách, Ban điều hành tăng cường kiểm soát, ngăn ngừa khả năng phát sinh rủi ro, nợ xấu, quyết liệt xử lý các khoản nợ và tài sản tồn đọng do sáp nhập từ Đơn vị sáp nhập. Kết quả trong năm 2019, tổng doanh số thu hồi và xử lý nợ xấu và tài sản tồn đọng là hơn 18.400 tỷ đồng, trong đó thuộc Đề án 12.409 tỷ đồng. Lũy kế 3 năm vừa qua, Sacombank đã thu hồi và xử lý được 38.346 tỷ đồng các khoản nợ thuộc Đề án.

- **Công tác sắp xếp mạng lưới hoạt động:**

Công tác tái bố trí, sắp xếp mạng lưới nhìn chung đã thực hiện khá tốt, một số địa bàn cơ bản đã hoàn thành việc di dời tái bố trí lại các đơn vị sáp nhập. Đặc biệt, trong năm 2019,



Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã cấp phép cho Sacombank thành lập 04 Chi nhánh tại Thái Bình, Lào Cai, Ninh Bình và Nam Định. Tất cả 04 Chi nhánh này đã tiến hành khai trương hoạt động ngay trong năm 2019, qua đó giúp Sacombank mở rộng quy mô và phát triển thị phần, gia tăng lợi thế cạnh tranh và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Dự kiến, sau khi hoàn tất công tác tái bố trí, đến năm 2025 hệ thống mạng lưới trong nước của Sacombank sẽ đạt khoảng 600 điểm giao dịch, phủ sóng khắp 63 tỉnh/thành trên cả nước.

- **Công tác triển khai Dự án Basel II:**

Hệ thống quản trị rủi ro của Sacombank đang dần tiến tới chuẩn mực Basel II theo thông lệ quốc tế. Năm 2019, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Sacombank đã tập trung mọi nguồn lực và giải pháp để đẩy mạnh triển khai thực hiện Dự án Basel II, đảm bảo hoàn thành vào năm 2020 theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Theo đó, ngày 01/01/2020, Sacombank đã chính thức áp dụng tính tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- **Công tác chỉ đạo hỗ trợ, giám sát Ban điều hành:**

HĐQT đã định hướng, chỉ đạo và sát cánh cùng Ban điều hành thực hiện tái cơ cấu toàn diện mọi mặt hoạt động của Sacombank như: tổ chức sắp xếp ổn định bộ máy hoạt động, hoàn thiện bố trí nhân sự quản lý các cấp, định hướng chiến lược kinh doanh và chiến lược phát triển Ngân hàng, đảm bảo an toàn thanh khoản, đẩy nhanh công tác xử lý nợ, đầu tư ứng dụng công nghệ ngân hàng số,... Ngoài ra, HĐQT cũng đã phân công từng thành viên HĐQT phụ trách định hướng, giám sát, hỗ trợ trong từng lĩnh vực hoạt động của Ngân hàng cũng như các Khu vực và Công ty con, Ngân hàng con. Nhờ vậy các vấn đề lớn vượt thẩm quyền của Ban điều hành đều được HĐQT chỉ đạo và giải quyết nhanh chóng.

**9. Các hoạt động quản trị thường kỳ:**

Ngoài việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao và trọng tâm trên đây, trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 09 phiên họp định kỳ hằng tháng/quý hoặc đột xuất, đồng thời triển khai 106 lần lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để thực hiện các hoạt động thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trên cơ sở nội dung các phiên họp và kết quả triển khai lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã thay mặt HĐQT ký ban hành 176 Nghị quyết và 91 Quyết định trong năm 2019 về các nhóm vấn đề chính sau: định hướng chiến lược kinh doanh của Ngân hàng và các Công ty con; công tác cấp tín dụng; xử lý nợ; kiểm soát rủi ro; tổ chức và sắp xếp bộ máy hoạt động; nhân sự và các hoạt động quản trị khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhằm đưa ra những định hướng, chỉ đạo đầy đủ và kịp thời, giúp duy trì ổn định hệ thống, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao và tuân thủ quy định của pháp luật.



## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HỘI ĐỒNG, ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2019:

- HĐQT đã tiến hành cơ cấu và thành lập các Ủy ban chuyên trách trực thuộc HĐQT, bao gồm: (i) Ủy ban nhân sự và (ii) Ủy ban quản lý rủi ro. Năm 2019, Các Ủy ban, Hội đồng tiếp tục hoạt động rất tích cực và hiệu quả. Cụ thể, các Ủy ban, Hội đồng đã phát huy vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ Sacombank, nhằm hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh cũng như quản trị rủi ro của Ngân hàng.
- Các Ủy ban đều hoạt động dựa trên các quy định cụ thể và được phổ biến công khai trên toàn hệ thống nhằm đảm bảo tính minh bạch. Đồng thời, các Ủy ban tiếp tục xem xét, theo dõi, rà soát và hoàn thiện văn bản lập quy trong lĩnh vực phụ trách để đảm bảo sự tách bạch giữa chức năng quản trị và giám sát của HĐQT với chức năng điều hành kinh doanh của Ban điều hành, tuân thủ quy định của pháp luật.
- Trong các phiên họp, việc thảo luận giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành diễn ra trên tinh thần cầu thị, xây dựng, công khai với mục tiêu tìm ra các quyết sách quản trị và điều hành phù hợp nhất. Các quyết nghị, chỉ đạo, kết luận đã thống nhất trong cuộc họp được ban hành và giao Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời theo dõi xuyên suốt tiến độ và kết quả hoàn thành.

## III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020:

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và Việt Nam biến động theo chiều hướng tiêu cực trong năm 2020, đặc biệt trước những ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 ngay từ những ngày đầu năm, ngành ngân hàng cũng sẽ đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, tiếp bước thành quả đã đạt được trong năm 2019, với mục tiêu phát triển bền vững, Sacombank tự tin hướng tới năm 2020 với các chỉ tiêu tài chính quan trọng đề ra như sau:

- Tổng tài sản đạt 498.400 tỷ đồng, tăng 10% so năm 2019;
- Tổng nguồn vốn huy động đạt 457.200 tỷ đồng, tăng trên 10%. Trong đó, huy động từ TCKT&DC đạt 452.400 tỷ đồng, tăng 10%;
- Tổng dư nợ tín dụng đạt 329.400 tỷ đồng, tăng 11%;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 2.573 tỷ đồng;
- Kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 3%;
- Đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định.

*Mặc dù, tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Tuy nhiên, trong trường hợp dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn dự kiến, HĐQT sẽ điều chỉnh để đạt kế hoạch lợi nhuận bằng với lợi nhuận của năm 2019.*



Để đạt được các chỉ tiêu tài chính trọng yếu trên đây, HĐQT định hướng thực thi chiến lược hành động của Sacombank trong năm 2020 là “**Bứt phá tư duy – Nâng tầm giá trị**”, tiếp tục đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu với nguyên tắc nền tảng “**Công khai minh bạch – Phát triển bền vững – Tiến bước tiên phong**”, nhằm đem lại các giá trị lợi ích cao nhất cho Sacombank, cho Khách hàng, Cổ đông, Cán bộ nhân viên và toàn xã hội, dựa trên 06 mục tiêu trọng tâm như sau:

1. **Gia tăng hiệu quả kinh doanh**, phát triển quy mô và thị phần, cải thiện các chỉ số tài chính.
2. **Quyết liệt xử lý nợ xấu** và kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng.
3. **Đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu**, tạo tiền đề thực hiện mục tiêu tối đa hoá giá trị cho cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng và đối tác.
4. **Tiên phong trong nền tảng công nghệ thông tin hiện đại** và an toàn bảo mật.
5. **Nâng cao trải nghiệm cho khách hàng**. Thiết thực đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp, các thành phần kinh tế và khách hàng.
6. **Thực hiện triệt để việc tinh gọn bộ máy**, nâng cao chất lượng nhân sự và cải thiện môi trường làm việc. Đồng thời, thực hiện tiết giảm chi phí để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động trên toàn hệ thống.

#### IV. PHẦN KẾT LUẬN:

Kính thưa Đại hội,


Trên đây là Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2019 và định hướng hoạt động năm tài chính 2020.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với truyền thống sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, kết hợp với định hướng, chiến lược đúng đắn và sự đồng lòng của hơn 19.000 CBNV năng động sáng tạo, cùng với sự quan tâm hỗ trợ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan chức năng cũng như sự đồng hành của gần 71.000 cổ đông và hàng triệu khách hàng, Sacombank sẽ hoàn thành kế hoạch đề ra cho năm 2020, góp phần triển khai thành công Đề án tái cơ cấu đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt và đưa hoạt động của Sacombank ngày càng phát triển vững mạnh, hiệu quả.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT 



DƯƠNG CÔNG MINH



## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Về kết quả hoạt động năm tài chính 2019 và  
kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

- Căn cứ vào số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2019 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của Sacombank cũng như dự kiến những biến động của kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam trong năm 2020,

Ban điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động kinh doanh của Sacombank trong năm tài chính 2019 và kế hoạch hoạt động kinh doanh trong năm tài chính 2020 như sau:

### I. VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019:

Năm 2019, kinh tế toàn cầu có mức tăng trưởng thấp nhất trong 10 năm qua (ước tăng 2,4%) do ảnh hưởng từ thương chiến Mỹ - Trung và tâm lý lo ngại tác động đến các quyết định đầu tư dài hạn.

Kinh tế Việt Nam duy trì tăng trưởng tích cực với 12/12 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được Quốc hội giao đạt mục tiêu đề ra. GDP đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu vượt 500 tỷ USD, lạm phát bình quân ở mức thấp 2,79%. Thị trường và chính sách tiền tệ linh hoạt, đảm bảo các mục tiêu điều hành. Tỷ giá và lãi suất được duy trì ổn định, huy động tăng 13,9%, tín dụng tăng 13,7%, nợ xấu giảm mạnh xuống mức 1,89% vào cuối năm 2019.

Trước bối cảnh đó, Sacombank đã cải tiến toàn diện hoạt động trên cơ sở thực thi định hướng "Kiện toàn và Tăng tốc". Kết quả đạt được đáng ghi nhận trên cả 4 khía cạnh về Tài chính - Khách hàng - Quy trình nội bộ - Công nghệ và nhân lực; qua đó hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch trọng yếu đã cam kết với Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo tiến độ mục tiêu tái cơ cấu của Đề án.

#### 1. Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2019 (theo số liệu BCTC hợp nhất):

- Tổng tài sản đạt 453.581 tỷ đồng, tăng 11,7% so với đầu năm, đạt 99,6% Kế hoạch (KH).



- Tổng nguồn vốn huy động đạt 414.185 tỷ đồng, tăng 11,9%, đạt 97,8% KH. Trong đó, huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt 410.334 tỷ đồng, tăng 14,8%, góp phần gia tăng thị phần 0,03%, đồng thời được cân đối phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn nhằm gia tăng hiệu quả và an toàn thanh khoản tại mọi thời điểm.
- Tổng dư nợ tín dụng đạt 296.457 tỷ đồng, tăng 15,3%, đúng với hạn mức tăng trưởng được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cho phép. Thị phần trong năm tăng 0,05%.
- Tỷ lệ nợ xấu là 1,9%, giảm 0,22%.
- Tổng dự phòng rủi ro là 9.075 tỷ đồng, tăng 31,7% (tương đương 2.182 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế đạt 3.217 tỷ đồng, tăng 43,2% so với năm 2018, đạt 121,4%KH.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 2.455 tỷ đồng, tăng 37,1%.
- Các chỉ số sinh lời tiếp tục cải thiện đáng kể:
  - Hiệu suất sinh lời ROA bình quân và ROE bình quân lần lượt đạt 0,57% và 9,56%; tăng 0,11% và 2,08% so với năm 2018.
  - Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 1.119 đồng, tăng 338 đồng.
- Năng suất lao động liên tục cải thiện, tăng vượt bậc qua các năm, lợi nhuận trước thuế /nhân viên bình quân đạt hơn 169 triệu đồng/nhân viên, tăng 41% so năm trước, tăng gấp 18 lần so với giai đoạn trước khi triển khai tái cơ cấu.
- Các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động tuân thủ theo quy định của NHNN tại Thông tư 36/2014/TT-NHNN và các Thông tư sửa đổi, bổ sung; trong đó:
  - Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất là 11,53%, cao hơn mức quy định tối thiểu 9%.
  - Tỷ lệ cấp tín dụng trên tổng tiền gửi là 70,78%, thấp hơn mức tối đa quy định 80%.
  - Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn là 35,02%, giảm 2,39% so với năm 2018, thấp mức tối đa quy định 40%.
  - Tỷ lệ dự trữ thanh khoản là 16,03%, tăng 2,4%, cao hơn mức tối thiểu quy định 10%.
  - Các giới hạn cấp tín dụng, giới hạn góp vốn, mua cổ phần, đầu tư mua trái phiếu Chính phủ, đầu tư tài sản cố định đều nằm trong hạn mức quy định của NHNN.
- Triển khai thành công một số chương trình hoạt động trọng tâm:
  - *Về khách hàng:* Với phương châm “Khách hàng là trọng tâm”, Sacombank luôn chú trọng gia tăng trải nghiệm và sự hài lòng của khách hàng, không ngừng nâng cao hình ảnh thương hiệu Sacombank. Qua đó, thu hút thêm 1 triệu khách hàng, đạt hơn 6 triệu khách hàng với bình quân mỗi khách hàng sử dụng 2 – 3 sản phẩm dịch vụ.
  - *Về quy trình nội bộ:* bộ máy tổ chức, quy trình nội bộ và sản phẩm dịch vụ được chuẩn hóa và cải tiến mạnh mẽ. Cụ thể: (i) Chuẩn hoá bộ máy tổ chức đáp ứng yêu cầu Thông tư 13. Triển khai các dự án hoàn thiện khung quản trị rủi ro theo chuẩn Basel II, đáp ứng quy định Thông tư 41; (ii) Tái bố trí mạng lưới và nhân sự theo hướng gia tăng lực lượng bán hàng; (iii) Tinh gọn văn bản lập quy và số hoá quy trình, rút ngắn 21% thời gian xử lý giao dịch tại quầy.



- *Về công nghệ và nhân sự:* được quan tâm cải thiện và đầu tư mạnh mẽ trong năm qua. Diễn hình: (i) Nâng cấp hệ thống core banking T24 lên phiên bản R17, golive và vận hành các dự án Quản lý thu hồi xử lý nợ, Sacombank Pay và LOS; (ii) Chỉ số hài lòng nhân viên ở mức cao và tỷ lệ nghỉ việc được kéo giảm đáng kể, năng suất lao động được cải thiện rõ rệt.

▪ **Hoạt động các Công ty/ Ngân hàng con cải thiện đáng kể:**

- ✓ *Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản – SBA:* tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh truyền thống hiệu quả và chú trọng thanh lý các tài sản tồn đọng, nhờ đó lợi nhuận đạt 150 tỷ đồng, tăng 60% so năm trước;
- ✓ *Công ty Cho thuê tài chính – SBL:* tận dụng tốt cơ hội thị trường để tăng trưởng dư nợ và mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu danh mục theo hướng hiệu quả hơn, kết hợp kiểm soát chặt chẽ rủi ro tín dụng nên lợi nhuận đạt hơn 79 tỷ đồng, tăng 21% so năm trước;
- ✓ *Công ty Kiều hối – SBR:* mặc dù vẫn đang trong quá trình tái cơ cấu, nhưng hoạt động kiều hối đã hồi phục mạnh mẽ với doanh số tăng 48% so năm trước. Vì vậy, lợi nhuận hiện đã thực dương, đạt 0,4 tỷ đồng, tăng 109% so năm trước;
- ✓ *Công ty Vàng bạc đá quý – SBJ:* trong bối cảnh công ty tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc toàn diện, nhưng hoạt động kinh doanh vẫn tăng trưởng vượt bậc với doanh thu tăng hơn 6 lần so năm trước. Đồng thời, chi phí vốn dần được kiểm soát hiệu quả, mang về lợi nhuận hơn 5 tỷ đồng, tăng 158%;
- ✓ *Sacombank Lào:* tăng trưởng tích cực quy mô kinh doanh, kết hợp tái cơ cấu hoạt động theo hướng phân tán, nhỏ lẻ, giảm dần các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, hiệu quả kinh doanh được đảm bảo với lợi nhuận đạt hơn 1 triệu USD;
- ✓ *Sacombank Cambodia Plc:* trong giai đoạn cần phải tập trung xử lý những khoản tồn đọng trước đây, Sacombank Cambodia Plc đã triển khai hiệu quả các giải pháp xử lý và thu hồi hơn 7 triệu USD nợ xấu, góp phần kéo giảm hơn 6% tỷ lệ nợ quá hạn và giảm lỗ đáng kể so năm trước. Tuy nhiên, do còn phải tiếp tục trích lập dự phòng, nên lợi nhuận còn âm 2,6 triệu USD. Năm 2020, đơn vị sẽ nỗ lực xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu còn lại để lợi nhuận thực dương.

2. Về nội dung thực hiện phương án tái cơ cấu đến năm 2025 (theo số liệu BCTC riêng):

Bước sang năm thứ 3 thực hiện Đề án tái cơ cấu, Sacombank tiếp tục đạt được những thành quả nhất định; các giải pháp tài chính tiếp tục đạt hiệu quả cao, từng bước tối ưu hoá danh mục tài sản.

- *Quy mô kinh doanh tăng trưởng theo hướng bền vững, chất lượng và hiệu quả tăng cao:*
  - + Các chỉ số sinh lời cải thiện rõ rệt so với thời điểm trước khi triển khai Đề án: ROE tăng gấp 27 lần năm 2016, ROA tăng gấp 23 lần và NIM tăng gấp 1,5 lần.
  - + Trích lập/phân bổ chi phí xử lý tài sản tồn đọng trong năm gần 4.400 tỷ, lũy kế từ thời điểm triển khai Đề án là 6.200 tỷ đồng (vượt 158,9% tiến độ).
- *Tích cực thu hồi / xử lý nợ xấu, giảm thiểu tài sản không sinh lời:*



- + Doanh số thu hồi và xử lý nợ trong năm hơn 18.400 tỷ, trong đó thuộc Đề án là 12.409 tỷ đồng, nâng tổng số lũy kế thu hồi và xử lý lên 38.346 tỷ đồng.
- + Tài sản tồn đọng giảm 35,6% so với cuối năm 2016, hiện chiếm tỷ trọng 13,8% tổng tài sản.
- *Các tỷ lệ an toàn tiếp tục được kiểm soát trong giới hạn quy định của NHNN.*
- *Tái cơ cấu hệ thống mạng lưới*, khai trương 4 chi nhánh tại Khu vực Miền Bắc, nâng tổng số điểm giao dịch lên 570, hiện diện 52/63 tỉnh thành tại Việt Nam và 2 nước Lào, Campuchia.

Bên cạnh những thành quả đạt được, Sacombank cũng nhận diện những tồn tại, hạn chế và rủi ro tiềm ẩn để đưa ra các giải pháp khắc phục. Cụ thể như sau:

- *Quy mô kinh doanh và dư nợ tín dụng chưa đạt mức tăng trưởng cao* như kế hoạch tại Đề án. Do hạn chế về chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng theo định hướng của NHNN, nên Sacombank phải cân đối nguồn vốn và tổng tài sản cho phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động;
- *Tiến độ thu hồi và xử lý nợ tại Đề án chưa phù hợp với thực trạng hiện nay* do phụ thuộc nhiều vào thị trường bất động sản và các vướng mắc pháp lý tài sản đảm bảo vẫn chưa được tháo gỡ.

## II. VỀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2020:

Kinh tế thế giới năm 2020 đối mặt với cuộc khủng hoảng nghiêm trọng do các biện pháp giãn cách xã hội để ngăn chặn dịch Covid-19 vẫn tiếp tục lan rộng trên toàn cầu.

Kinh tế Việt Nam cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng bất lợi bởi dịch bệnh và có nguy cơ suy giảm. Vì vậy, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 11 nhằm đề ra những giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội. Trên cơ sở đó, NHNN cũng quyết liệt chỉ đạo các tổ chức tín dụng trong hệ thống đẩy mạnh thực thi các giải pháp hỗ trợ khách hàng khắc phục khó khăn bởi dịch bệnh thông qua cơ cấu nợ, miễn, giảm lãi, phí và cho vay mới với lãi suất ưu đãi tại Thông tư 01 và các chỉ thị liên quan khác.

Chung tay cùng Chính phủ và ngành ngân hàng, trong năm 2020 Sacombank sẽ cân đối phù hợp giữa việc phát triển kinh doanh và điều tiết một phần lợi nhuận để chia sẻ khó khăn với khách hàng, thông qua việc cơ cấu nợ cho hơn 25.000 tỷ đồng dư nợ tín dụng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, cung ứng gói cho vay ưu đãi lãi suất 10.000 tỷ, giảm lãi suất cho vay mới từ 0,5% - 1% và hàng loạt các giải pháp miễn, giảm phí dịch vụ khác.

Trên cơ sở đó và bám sát các mục tiêu tại Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập, Sacombank hoạch định một số chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất chủ yếu trong năm 2020 như sau:

- Tổng tài sản đạt 498.400 tỷ đồng, tăng 10% so năm 2019.
- Tổng nguồn vốn huy động đạt 457.200 tỷ đồng, tăng 10%. Trong đó, huy động từ TCKT&DC đạt 452.400 tỷ đồng, tăng 10%.
- Tổng dư nợ tín dụng đạt 329.400 tỷ đồng, tăng 11%.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 2.573 tỷ đồng.
- Kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.



- Đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định.

*Mặc dù, tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường. Tuy nhiên, trong trường hợp dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn dự kiến, Sacombank sẽ nỗ lực phấn đấu để đạt kế hoạch lợi nhuận bằng với năm 2019.*

Để đạt được các mục tiêu trọng yếu nêu trên, trong năm 2020, Sacombank sẽ quyết liệt triển khai các giải pháp trọng tâm như sau:

- (i). Hoàn thiện phương pháp quản trị điều hành theo các chuẩn mực quốc tế;
- (ii). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiệu quả, an toàn vào hoạt động kinh doanh cũng như quản trị điều hành. Tăng cường an ninh mạng trong mọi hoạt động;
- (iii). Tái cấu trúc mạnh mẽ nhân sự, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm tăng năng suất và hiệu suất lao động;
- (iv). Nâng cao hiệu quả hệ thống mạng lưới theo chiều sâu, phát triển quy mô và gia tăng thị phần;
- (v). Nâng cao chất lượng dữ liệu khách hàng, tuân thủ quy định pháp luật, nội bộ Ngân hàng về lưu trữ, bảo mật thông tin khách hàng và ngân hàng;
- (vi). Đột phá Chiến lược truyền thông - thương hiệu và marketing, tăng cường các hoạt động Digital Marketing;
- (vii). Cải tiến sản phẩm dịch vụ theo hướng hiện đại, đột phá, đa tiện ích, nâng cao chất lượng; đẩy mạnh các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng số để mở rộng và tăng khả năng tiếp cận khách hàng;
- (viii). Quyết liệt chấn chỉnh và hoàn thiện công tác chăm sóc khách hàng nhằm phát triển khách hàng bền vững;
- (ix). Tối ưu hoá hiệu quả hoạt động, tăng cường kiểm soát nợ quá hạn, đẩy mạnh thu hồi nợ xấu và tài sản tồn đọng, cải thiện các chỉ số an toàn. Cải thiện mạnh mẽ các tỷ suất sinh lời;
- (x). Tiết giảm chi phí; Đầu tư tài sản có chọn lọc theo hướng ưu tiên các dự án công nghệ lõi, phục vụ phát triển sản phẩm có ưu thế dẫn đầu để duy trì vị thế.

Kính thưa Đại hội,

Năm 2019 đánh dấu sự trở lại mạnh mẽ của Sacombank với tăng trưởng ổn định về thị phần, sáng tạo đột phá về nền tảng công nghệ, tái cơ cấu mạnh mẽ cấu trúc tài chính, cải thiện năng suất lao động và nâng tầm định vị thương hiệu. Những thành tựu đó không chỉ thể hiện bằng tinh thần đoàn kết cùng quyết tâm đổi mới của tập thể lãnh đạo, cán bộ nhân viên Sacombank mà còn là bằng chứng về sự đồng hành của khách hàng, đối tác và cổ đông.

Trên cơ sở đó, hướng đến năm 2020, dù phải đối phó với những khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhưng Sacombank sẽ quyết tâm và cố gắng hết sức để thực hiện trọn vẹn mục tiêu **"BỨT PHÁ TƯ DUY - NÂNG TẦM GIÁ TRỊ"**; Tập trung **"Phát huy thế mạnh công nghệ và nhân lực"**, đổi mới sáng tạo để tạo ra những **"Đột phá trong kinh doanh"**, nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh và **"Nâng tầm giá trị Sacombank"**. Theo đó, Sacombank tự tin cam kết hoàn thành vượt mức kế hoạch 2020 được

ĐHĐCĐ giao phó, từng bước hoàn thiện tiến trình tái cơ cấu thành công trên hành trình xây dựng ngân hàng hiện đại, năng động và uy tín.

Sau hết, chúng tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Ngân hàng Nhà nước, Quý khách hàng, cổ đông đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng Sacombank trong suốt chặng đường 28 năm xây dựng và phát triển.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT;

TM. BAN ĐIỀU HÀNH  
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐỨC THẠCH ĐIỂM



## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2019,  
định hướng hoạt động năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

*Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát được ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019,*

Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 các nội dung như sau:

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Tại thời điểm 01/01/2019, Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2017-2021 có 04 thành viên, bao gồm 01 Trưởng ban (chuyên trách), 02 thành viên chuyên trách và 01 thành viên không chuyên trách. Trong năm 2019, số lượng thành viên BKS không thay đổi.

**Hoạt động của các thành viên BKS:** năm 2019, tất cả các thành viên BKS đều hoàn thành nhiệm vụ được giao, tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ/đột xuất và dưới hình thức lấy ý kiến thành viên BKS bằng văn bản, các thành viên BKS cùng tham gia thảo luận và biểu quyết thống nhất thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ BKS.

Ngoài ra, Trưởng BKS còn tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT) định kỳ/đột xuất. Trưởng BKS và/hoặc Thành viên BKS được phân công tham gia Ủy ban Phòng chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền (Hội đồng Phòng, chống rửa tiền), Ủy ban Chỉ đạo triển khai dự án Basel II, phụ trách trực tiếp Dự án Nâng cấp khung kiểm toán nội bộ và tham dự các cuộc họp/hội nghị do Ban điều hành (BDH) tổ chức để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao hiệu quả, an toàn hoạt động Ngân hàng.

Năm 2019, BKS thực thi các nhiệm vụ của mình thông qua các hoạt động trọng tâm sau đây:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Sacombank trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; giám sát việc thực hiện Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập đã được NHNN phê duyệt.
2. Đề xuất và kiến nghị HĐQT phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ của Sacombank năm 2020.



3. Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 của Sacombank được kiểm toán bởi Cty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
4. Chỉ đạo và giám sát hoạt động của Kiểm toán nội bộ (KTNB).
5. Định kỳ hàng năm, BKS xem xét lại quy định nội bộ, rà soát, cập nhật các quy định mới của NHNN để hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ của BKS và KTNB. Trong năm 2019, BKS đã ký ban hành các văn bản sau: Quy trình Kiểm toán nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định số 01/2019/QĐ-BKS ngày 11/01/2019, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS được ban hành kèm Quyết định số 02/2019/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019, Quy trình Giám sát từ xa được ban hành kèm Quyết định số 10/2019/QĐ-BKS ngày 20/05/2019.
6. Thông qua vai trò tham mưu của Tổ quản lý vốn cổ phần trực thuộc Văn phòng HĐQT lập & báo cáo danh sách về người có liên quan của Sacombank, giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan, giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Sacombank, HĐQT và BKS thực hiện nhiệm vụ theo dõi việc quản lý cổ đông, cổ phần, cổ phiếu theo quy định.
7. BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BDH để thực hiện nhiệm vụ và mục tiêu giám sát đã đề ra.

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SACOMBANK NĂM 2019

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Sacombank trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng:
  - Giám sát công tác quản trị, điều hành Ngân hàng: HĐQT, BDH thực hiện việc quản trị, điều hành Ngân hàng theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được quy định tại Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín.
    - + HĐQT đã phát huy vai trò quản lý của mình, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của NHNN và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị về định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm của toàn hệ thống Sacombank, hỗ trợ kịp thời cho BDH trong công tác điều hành Ngân hàng, cũng như kết hợp chặt chẽ với BKS trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ngân hàng và các công ty trực thuộc.
    - + Nhằm tuân thủ và triển khai hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN v/v quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; HĐQT & BDH Sacombank đã thực hiện: (i) Tái cấu trúc bộ máy tổ chức hoạt động Sacombank, chuẩn hoá chức năng, nhiệm vụ của các Trung tâm/phòng/ban tại Hội sở đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ có 03 tuyến bảo vệ độc lập; (ii) Cải tiến hệ thống phân quyền, phân công nhiệm vụ đảm bảo tách bạch giữa quản trị - điều hành - kiểm soát; (iii) Thiết lập và vận hành hệ thống quản lý rủi ro. (iv) Rà soát toàn bộ hệ thống văn bản lập quy nội bộ nhằm tinh gọn văn bản và tuân thủ quy định.





- + Bên cạnh đó, HĐQT đẩy mạnh công tác triển khai các dự án về Basel II để ngày càng kiện toàn hệ thống quản lý rủi ro của Ngân hàng. Ngày 01/01/2020, Sacombank đã chính thức áp dụng tính tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2006 của NHNN.
- Về tình hình thực hiện Đề án tái cơ cấu Ngân hàng sau sáp nhập: Năm 2019 là năm thứ 3 thực hiện Đề án tái cơ cấu Ngân hàng sau sáp nhập. Theo báo cáo của Ban điều hành và qua công tác giám sát, BKS đánh giá cao sự cố gắng, nỗ lực của Sacombank đã thực hiện tốt một số chỉ tiêu trọng yếu của Đề án trong năm 2019, đặc biệt là công tác xử lý nợ xấu và thanh lý tài sản nhận cản trừ nợ được thực hiện quyết liệt, góp phần cải thiện chất lượng tín dụng, chất lượng tài sản có và hiệu quả sử dụng vốn. Bên cạnh đó, cần tiếp tục tăng cường công tác thu hồi nợ, xử lý nợ xấu và tài sản tồn đọng thuộc Đề án.
- Về việc chọn công ty kiểm toán độc lập BCTC: căn cứ quy định tại Điều 79 Điều lệ Sacombank về chọn tổ chức kiểm toán độc lập, HĐQT Sacombank đã quyết định chọn Cty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán BCTC và kiểm toán hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2020 của Sacombank trên cơ sở đề xuất của BKS. Cty TNHH Ernst & Young Việt Nam được Sacombank đánh giá là một trong bốn công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu hoạt động tại Việt Nam có uy tín, năng lực và kinh nghiệm đáp ứng các tiêu chí theo yêu cầu, đảm bảo chất lượng kiểm toán, có mức phí kiểm toán hợp lý và vừa hoàn tất kiểm toán BCTC năm 2019 cho Sacombank.

## 2. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

HĐQT đã chỉ đạo BDH, các đơn vị của Sacombank triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019 theo đúng định hướng của ĐHĐCĐ, thực hiện tốt hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo ngân hàng hoạt động ổn định và hiệu quả. Kết quả đạt được như sau:

- Năm 2019, BDH đã có sự nỗ lực vượt bậc, luôn nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường, thực hiện nghiêm túc các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, cũng như bám sát kế hoạch kinh doanh, đã hoàn thành 03 trên 06 chỉ tiêu kế hoạch tài chính hợp nhất trọng yếu do ĐHĐCĐ giao, cụ thể: (i) Lợi nhuận trước thuế đạt 121,4%, hoàn thành vượt 21,4% so với kế hoạch; (ii) Tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,9%, đảm bảo dưới 2% theo kế hoạch; (iii) duy trì các tỷ lệ đảm bảo an toàn theo đúng quy định của NHNN, phù hợp với kế hoạch ĐHĐCĐ đã đề ra; (iv) Tổng tài sản đạt 99,6% kế hoạch; (v) Tổng dư nợ tín dụng đạt 99,4% kế hoạch; (vi) Tổng huy động đạt 97,8% kế hoạch.
- Thực hiện đúng Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2018; Việc chi thù lao của HĐQT, BKS trong năm tài chính 2019 nằm trong hạn mức đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Đã hoàn thiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua và gửi các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định.
- Sacombank đã thực hiện thủ tục bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Sacombank, gồm: Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất (sản phẩm hoán đổi lãi suất) và Mua nợ. (đang trình NHNN xem xét chấp thuận)



- Thừa uỷ quyền của ĐHĐCĐ, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín kèm theo Quyết định số 01/2019/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019; Trưởng BKS đã ký ban hành ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019.

**3. Giám sát hoạt động của Kiểm toán nội bộ theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 và quy định nội bộ của Sacombank:**

- Về kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm toán năm 2019: KTNB đã hoàn thành 27 cuộc kiểm toán tại 19 Chi nhánh; 01 Đơn vị Nghiệp vụ Ngân hàng (Trung Tâm Thẻ); 01 chuyên đề Phòng chống rửa tiền tại Hội sở; 03 chuyên đề CNTT tại Hội sở (chuyên đề các hạ tầng CNTT, chuyên đề core thẻ và Sacombank Pay, chuyên đề các ứng dụng CNTT); 01 chuyên đề CNTT tại Sacombank-SBR và kiểm toán 02 ngân hàng con (Sacombank-Lào và Sacombank-Cambodia). Qua kết quả kiểm toán, KTNB đã có các khuyến nghị, kiến nghị cụ thể tại các Báo cáo kiểm toán được gửi kịp thời đến HĐQT, BKS, TGD và các đơn vị có liên quan. Nhìn chung, các đơn vị đã nâng cao ý thức tuân thủ các quy trình, quy định, cơ chế, chính sách của pháp luật và nội bộ Sacombank trong quá trình tác nghiệp và chủ động, tích cực khắc phục các sai sót, tồn tại theo kiến nghị, khuyến nghị của KTNB.

Bên cạnh công tác kiểm toán trực tiếp tại các đơn vị, KTNB còn thực hiện công tác giám sát từ xa đối với CN/PGD một cách thường xuyên, liên tục thông qua việc truy xuất và kiểm tra dữ liệu trên hệ thống CNTT theo Bộ tiêu chí giám sát từ xa với 35 tiêu chí. Bộ tiêu chí giám sát từ xa được KTNB xây dựng và định kỳ hàng năm nghiên cứu bổ sung, thay đổi tiêu chí cho phù hợp với tình hình hoạt động của Ngân hàng và định hướng rủi ro trong từng thời kỳ.

- Về nâng cao năng lực chuyên môn cho KTNB và Dự án Nâng cấp khung KTNB: BKS rất chú trọng công tác đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ kiểm toán viên nội bộ. Trong năm 2019, nhân sự KTNB được cử tham gia các khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài do các tổ chức có uy tín thực hiện. Bên cạnh đó, Sacombank đã hoàn thành Dự án Nâng cấp khung kiểm toán nội bộ do Cty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG Việt Nam thực hiện tư vấn. Qua dự án này, các kiểm toán viên nội bộ được đào tạo kiến thức và phương pháp luận mới để thực hiện các chương trình kiểm toán, đánh giá kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN, các tiêu chuẩn của Basel II, hướng tới đáp ứng các thông lệ tiên tiến theo các chuẩn mực kiểm toán nội bộ quốc tế.

**III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT SACOMBANK NĂM 2019**

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 của Sacombank được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và đã được công bố trên website của Sacombank.
- BKS thống nhất với các ý kiến, nhận xét tại báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán TNHH Ernst & Young Việt Nam và xác nhận kết quả như sau: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp



nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu về các cơ chế và giải pháp để xử lý tài chính đối với các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong thời gian thực hiện Đề án tái cơ cấu và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

#### IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Căn cứ chiến lược phát triển chung của Sacombank và tình hình nhân sự của BKS, BKS xác định trọng tâm công tác năm 2020 như sau:

- Tiếp tục tăng cường và nâng cao hoạt động giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ trong việc quản trị và điều hành Sacombank và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019 ngày 05/06/2020.
- Giám sát việc thực hiện Đề án tái cơ cấu Ngân hàng đã được NHNN phê duyệt; phối hợp chặt chẽ với HĐQT và BĐH để đạt được mục tiêu giám sát đã đề ra.
- Thẩm định báo cáo tài chính của Sacombank định kỳ theo quy định. Đề xuất và kiến nghị HĐQT phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ của Sacombank năm 2021.
- Chỉ đạo và giám sát hoạt động Kiểm toán nội bộ theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 và quy định nội bộ của Sacombank trong việc: (i) Triển khai thực hiện Kế hoạch KTNB năm 2020 và xây dựng kế hoạch KTNB năm 2021; (ii) Tiếp tục ứng dụng kết quả của Dự án Nâng cấp khung KTNB, ban hành mới Sổ tay kiểm toán nội bộ theo phương pháp luận kiểm toán đã được KPMG tư vấn; (iii) Rà soát, hoàn thiện các văn bản nội bộ liên quan hoạt động của BKS và KTNB Sacombank. (iv) Kiện toàn tổ chức nhân sự và không ngừng nâng cao chất lượng nhân sự KTNB nhằm tối ưu hoá nguồn lực, góp phần vào sự phát triển chung của Ngân hàng.
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ và quy định nội bộ Sacombank.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu Vp.HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN 



TRẦN MINH TRIẾT





## TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2019 đã kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp và Luật các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank),

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2019 của Sacombank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm tài chính 2019 của Sacombank đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sacombank, bao gồm các nội dung:

- 1- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- 2- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019.
- 3- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019.
- 4- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- 5- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

DƯƠNG CÔNG MINH







Ernst & Young Vietnam Limited  
20th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252  
Fax: +84 28 3824 5250  
ey.com

Số tham chiếu: 60857352/21220063-R

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín ("Ngân hàng"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 6 đến trang 82, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu về các cơ chế và giải pháp để xử lý tài chính đối với các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong thời gian thực hiện Đề án tái cơ cấu và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu về các cơ chế và giải pháp để xử lý tài chính đối với các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong thời gian thực hiện Đề án tái cơ cấu và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến *Thuyết minh 3.4*, vào ngày 22 tháng 5 năm 2017, Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín với thời gian thực hiện đến hết năm 2025 và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu về một số cơ chế và giải pháp để xử lý tài chính đối với các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong thời gian thực hiện Đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Quyết định số 34/QĐ-NHNN.Tym và Công văn số 426/NHNN-TTGSNH.Tym. Vì vậy, cơ sở ghi nhận, đánh giá và trình bày các khoản mục nêu trên trong báo cáo tài chính riêng này được Ngân hàng thực hiện theo các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu và được trình bày tại các thuyết minh liên quan trong báo cáo tài chính riêng.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng với vấn đề cần nhấn mạnh liên quan đến chính sách kế toán đối với các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong báo cáo tài chính riêng được Ngân hàng thực hiện theo các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu trong báo cáo kiểm toán ngày 29 tháng 3 năm 2019.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Thị Hương  
Chức danh Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0893-2018-004-01

Vũ Tiến Dũng  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2020



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG  
ngày 31 tháng 12 năm 2019

B02/TCTD

	Thuyết minh	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
<b>TÀI SẢN</b>			
Tiền mặt và vàng	5	7.889.107	5.983.913
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6	11.016.628	8.613.434
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác		14.620.391	6.651.977
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	13.048.460	5.311.569
Cho vay các TCTD khác	7.2	1.571.931	1.340.960
Dự phòng rủi ro	7.2	-	(552)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	24.465	21.310
Cho vay khách hàng		284.852.361	246.653.543
Cho vay khách hàng	9	288.265.973	249.716.725
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11.1	(3.413.612)	(3.063.182)
Hoạt động mua nợ	10	423.453	544.786
Mua nợ		426.769	549.040
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(3.316)	(4.254)
Chứng khoán đầu tư		76.496.918	75.461.189
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	12.1	46.889.440	37.935.500
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	12.2	33.647.189	40.233.215
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	12.3	(4.039.711)	(2.707.526)
Góp vốn, đầu tư dài hạn		3.485.368	2.766.381
Đầu tư vào các công ty con	13.1	3.828.284	2.967.294
Đầu tư dài hạn khác	13.2	257.764	279.270
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	13.3	(600.680)	(480.183)
Tài sản cố định		7.855.072	7.735.785
Tài sản cố định hữu hình	14.1	4.401.208	4.261.279
Nguyên giá tài sản cố định		6.840.427	6.441.198
Khấu hao tài sản cố định		(2.439.219)	(2.179.919)
Tài sản cố định vô hình	14.2	3.453.864	3.474.506
Nguyên giá tài sản cố định		4.470.508	4.359.005
Hao mòn tài sản cố định		(1.016.644)	(884.499)
Tài sản Có khác		42.433.390	47.430.569
Các khoản phải thu	15.1	22.177.992	23.627.216
Các khoản lãi, phí phải thu	15.2	19.504.491	23.109.974
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	22.2	146.232	50.429
Tài sản Có khác	15.3	1.461.547	1.113.720
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	15.4	(856.872)	(470.770)
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>449.097.153</b>	<b>401.862.887</b>

*ure*

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2019

B02/TCTD

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm Triệu đồng</i>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>			
Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	16	241.539	5.293.086
<b>Tiền gửi và vay các TCTD khác</b>		<b>4.627.752</b>	<b>7.513.837</b>
Tiền gửi của các TCTD khác	17.1	1.546.750	1.534.552
Vay các TCTD khác	17.2	3.081.002	5.979.285
<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>18</b>	<b>396.267.716</b>	<b>345.832.425</b>
<b>Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro</b>	<b>19</b>	-	<b>708</b>
<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>20</b>	<b>9.490.048</b>	<b>8.065.909</b>
<b>Các khoản nợ khác</b>		<b>12.277.317</b>	<b>10.991.581</b>
Các khoản lãi, phí phải trả	21.1	7.013.319	5.877.491
Các khoản phải trả và công nợ khác	21.2	5.263.998	5.114.090
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>422.904.372</b>	<b>377.697.546</b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>Vốn</b>		<b>18.166.632</b>	<b>18.166.632</b>
Vốn điều lệ		18.852.157	18.852.157
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định		1.121	1.121
Thặng dư vốn cổ phần		63.612	63.612
Cổ phiếu quỹ		(750.911)	(750.911)
Vốn khác		653	653
<b>Các quỹ dự trữ</b>		<b>2.704.970</b>	<b>2.480.427</b>
<b>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</b>		<b>118.046</b>	<b>118.046</b>
<b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>		<b>5.203.133</b>	<b>3.400.236</b>
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>23.1</b>	<b>26.192.781</b>	<b>24.165.341</b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>449.097.153</b>	<b>401.862.887</b>

*Handwritten signature*



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2019

B02/TCTD

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

	Thuyết minh	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Bảo lãnh vay vốn		23.250	22.784
Cam kết giao dịch hối đoái		44.660.130	15.914.207
- Cam kết mua ngoại tệ		1.492.052	547.702
- Cam kết bán ngoại tệ		1.700.159	984.502
- Cam kết giao dịch hoán đổi		41.467.919	14.382.003
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng		5.514.066	7.380.358
Bảo lãnh khác		7.565.038	6.916.401
Cam kết khác		1.906	3.718
	35	<b>57.764.390</b>	<b>30.237.468</b>

Người lập:

Người kiểm soát:



*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

Ông Lưu Văn Hòa  
Kế toán

Ông Huỳnh Thanh Giang  
Kế toán Trưởng

Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2020

*[Handwritten signature]*

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

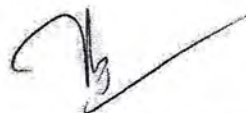
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

B03/TCTD

	Thuyết minh	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	29.867.156	25.752.759
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	25	(21.084.361)	(18.470.130)
<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>8.782.795</b>	<b>7.282.629</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		4.503.702	3.472.242
Chi phí hoạt động dịch vụ		(1.422.579)	(1.033.209)
<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>26</b>	<b>3.081.123</b>	<b>2.439.033</b>
<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>27</b>	<b>569.971</b>	<b>367.226</b>
<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>		<b>-</b>	<b>3.304</b>
<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>28</b>	<b>72.764</b>	<b>21.223</b>
Thu nhập từ hoạt động khác		1.448.329	980.201
Chi phí hoạt động khác		(63.650)	(18.236)
<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>29</b>	<b>1.384.679</b>	<b>961.965</b>
<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	<b>30</b>	<b>155.312</b>	<b>2.719</b>
<b>TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG</b>		<b>14.046.644</b>	<b>11.078.099</b>
Chi phí cho nhân viên		(5.181.249)	(4.581.526)
Chi phí khấu hao và hao mòn		(499.890)	(416.344)
Chi phí hoạt động khác		(3.269.009)	(2.671.295)
<b>TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>31</b>	<b>(8.950.148)</b>	<b>(7.669.165)</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>5.096.496</b>	<b>3.408.934</b>
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	11	(2.059.681)	(1.341.763)
<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>3.036.815</b>	<b>2.067.171</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22.1	(741.630)	(403.532)
Thu nhập/(chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	22.2	95.803	(9.486)
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>(645.827)</b>	<b>(413.018)</b>
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>		<b>2.390.988</b>	<b>1.654.153</b>

Người lập:

Người kiểm soát:





Ông Lưu Văn Hòa  
Kế toán

Ông Huỳnh Thanh Giang  
Kế toán Trưởng

Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2020



# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

B04/TCTD

	<u>Thuyết minh</u>	<u>Năm nay Triệu đồng</u>	<u>Năm trước Triệu đồng</u>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		33.803.408	27.595.684
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(20.312.927)	(17.121.198)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		2.990.123	2.166.533
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		627.880	414.251
Thu nhập khác		839.452	586.205
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	29	220.457	187.760
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(8.601.796)	(6.522.998)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	22	(575.274)	(307.355)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động</b>		<b>8.991.323</b>	<b>6.998.882</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>		<b>(37.758.904)</b>	<b>(35.936.500)</b>
Tăng các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác		(230.971)	(93.764)
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán		(2.528.710)	(955.971)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(3.155)	(1.059)
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(38.426.977)	(35.328.980)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản cho vay		(167.185)	(6.724)
Giảm khác về tài sản hoạt động		3.598.094	449.998
<b>Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động</b>		<b>41.979.943</b>	<b>34.636.246</b>
(Giảm)/tăng các khoản nợ NHNN Việt Nam		(5.051.547)	5.061.602
Giảm các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		(4.795.384)	(4.342.494)
Tăng tiền gửi của khách hàng		50.435.291	28.927.180
Giảm vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro		(708)	(707)
Tăng phát hành giấy tờ có giá		1.424.139	2.464.523
(Giảm)/tăng khác về nợ phải trả hoạt động		(21.990)	2.572.475
Chi từ các quỹ của Ngân hàng	21.2	(9.858)	(46.333)
<b>Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>13.212.362</b>	<b>5.698.628</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Mua sắm tài sản cố định		(873.457)	(1.012.634)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		391.637	423.288
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		(860.990)	-
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		44.735	950
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		131.194	2.226
<b>Tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(1.166.881)</b>	<b>(586.170)</b>

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

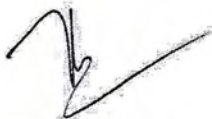
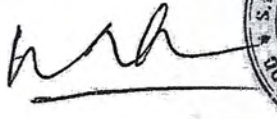
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

B04/TCTD

	<u>Thuyết minh</u>	<u>Năm nay Triệu đồng</u>	<u>Năm trước Triệu đồng</u>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Cổ tức trả cho cổ đông	23.3	(202)	(136)
Tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(202)	(136)
Tiền thuần trong năm		12.045.279	5.112.322
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	32	19.908.916	14.796.594
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	32	31.954.195	19.908.916

Người lập:

Người kiểm soát:


Người phê duyệt:

Ông Lưu Văn Hòa  
Kế toán

Ông Huỳnh Thanh Giang  
Kế toán Trưởng

Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2020







Ernst & Young Vietnam Limited  
20th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252  
Fax: +84 28 3824 5250  
ey.com

Số tham chiếu: 80857352/21220063-HN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín ("Ngân hàng") và các công ty con, được lập ngày 24 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 8 đến trang 84, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu về các cơ chế và giải pháp để xử lý tài chính đối với các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong thời gian thực hiện Đề án tái cơ cấu và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu về các cơ chế và giải pháp để xử lý tài chính đối với các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong thời gian thực hiện Đề án tái cơ cấu và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến *Thuyết minh 3.4*, vào ngày 22 tháng 5 năm 2017, Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín với thời gian thực hiện đến hết năm 2025 và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu về một số cơ chế và giải pháp để xử lý tài chính đối với các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong thời gian thực hiện Đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Quyết định số 34/QĐ-NHNN.Tym và Công văn số 426/NHNN-TTGSNH.Tym. Vì vậy, cơ sở ghi nhận, đánh giá và trình bày các khoản mục nêu trên trong báo cáo tài chính hợp nhất này được Ngân hàng thực hiện theo các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu và được trình bày tại các thuyết minh liên quan trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất với vấn đề cần nhấn mạnh liên quan đến chính sách kế toán đối với các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong báo cáo tài chính hợp nhất được Ngân hàng thực hiện theo các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu trong báo cáo kiểm toán ngày 29 tháng 3 năm 2019.



Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Thùy Dương  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0893-2018-004-01

Vũ Tiến Dũng  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2020



# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
ngày 31 tháng 12 năm 2019

B02/TCTD-HN

	Thuyết minh	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
<b>TÀI SẢN</b>			
Tiền mặt, vàng bạc và đá quý	5	8.269.373	6.379.549
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	6	12.109.861	9.611.502
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác		13.150.915	4.822.454
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	12.716.806	4.448.288
Cho vay các TCTD khác	7.2	434.109	374.718
Dự phòng rủi ro	7.2	-	(552)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	24.465	21.310
Cho vay khách hàng		292.058.715	253.100.111
Cho vay khách hàng	9	296.029.774	256.622.753
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11.1	(3.971.059)	(3.522.642)
Hoạt động mua nợ	10	423.453	544.786
Mua nợ		426.769	549.040
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(3.316)	(4.254)
Chứng khoán đầu tư		76.497.497	75.514.421
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	12.1	46.890.019	37.988.732
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	12.2	33.647.189	40.233.215
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	12.3	(4.039.711)	(2.707.526)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	13	103.854	142.613
Đầu tư dài hạn khác		298.971	320.477
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(195.117)	(177.864)
Tài sản cố định		8.289.968	8.249.652
Tài sản cố định hữu hình	14.1	4.697.387	4.617.730
Nguyên giá tài sản cố định		7.448.991	7.088.107
Khấu hao tài sản cố định		(2.751.604)	(2.470.377)
Tài sản cố định vô hình	14.2	3.592.581	3.631.922
Nguyên giá tài sản cố định		4.677.710	4.573.585
Hao mòn tài sản cố định		(1.085.129)	(941.663)
Tài sản Cố khác		42.652.956	47.854.200
Các khoản phải thu	15.1	22.258.865	23.729.951
Các khoản lãi, phí phải thu	15.2	19.538.880	23.154.608
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	22.2	159.813	63.102
Tài sản Cố khác	15.3	1.561.309	1.186.348
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Cố nội bảng khác	15.4	(865.911)	(479.809)
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>453.581.057</b>	<b>406.040.598</b>

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2019

B02/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm Triệu đồng</i>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>			
Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	16	241.539	5.293.086
<b>Tiền gửi và vay các TCTD khác</b>		<b>3.525.680</b>	<b>7.300.158</b>
Tiền gửi của các TCTD khác	17.1	399.665	1.043.216
Vay các TCTD khác	17.2	3.125.895	6.256.942
<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	18	<b>400.844.380</b>	<b>349.388.922</b>
<b>Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro</b>	19	<b>83.608</b>	<b>87.728</b>
<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	20	<b>9.490.048</b>	<b>8.065.909</b>
<b>Các khoản nợ khác</b>		<b>12.664.284</b>	<b>11.272.428</b>
Các khoản lãi, phí phải trả	21.1	7.105.423	5.946.965
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	22.2	25.462	25.462
Các khoản phải trả và công nợ khác	21.2	5.523.399	5.300.001
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>426.839.417</b>	<b>381.408.231</b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>Vốn</b>		<b>18.166.832</b>	<b>18.166.832</b>
Vốn điều lệ		18.852.157	18.852.157
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định		1.121	1.121
Thặng dư vốn cổ phần		63.612	63.612
Cổ phiếu quỹ		(750.911)	(750.911)
Vốn khác		653	653
<b>Các quỹ dự trữ</b>		<b>2.963.901</b>	<b>2.720.885</b>
<b>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</b>		<b>199.543</b>	<b>223.786</b>
<b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>		<b>5.411.564</b>	<b>3.521.064</b>
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	23.1	<b>26.741.640</b>	<b>24.632.367</b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>453.581.057</b>	<b>406.040.598</b>



*Handwritten signature*



**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín**

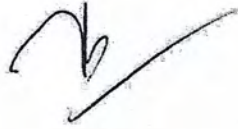
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT** (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2019

B02/TCTD-HN

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

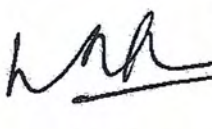
	<u>Thuyết minh</u>	<u>Số cuối năm Triệu đồng</u>	<u>Số đầu năm Triệu đồng</u>
Bảo lãnh vay vốn		29.832	22.784
Cam kết giao dịch hối đoái		44.860.130	15.914.207
- Cam kết mua ngoại tệ		1.492.052	547.702
- Cam kết bán ngoại tệ		1.700.159	984.502
- Cam kết giao dịch hoán đổi		41.467.919	14.382.003
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng		5.514.066	7.406.560
Bảo lãnh khác		7.568.102	6.932.154
Cam kết khác		1.906	3.718
	<b>36</b>	<b>57.774.036</b>	<b>30.279.423</b>

Người lập:



Ông Lưu Văn Hòa  
Kế toán

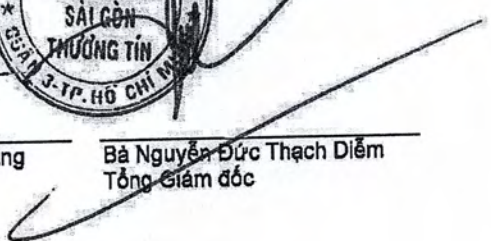
Người kiểm soát:



Ông Huỳnh Thanh Giang  
Kế toán Trưởng



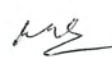
Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2020



## Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

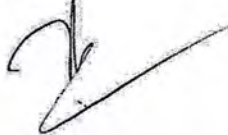
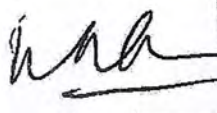
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

B03/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay Triệu đồng</i>	<i>Năm trước Triệu đồng</i>
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	30.476.971	26.295.571
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(21.296.283)	(18.661.777)
<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>9.180.688</b>	<b>7.633.794</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		4.803.443	3.772.038
Chi phí hoạt động dịch vụ		(1.480.453)	(1.089.894)
<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>27</b>	<b>3.322.990</b>	<b>2.682.144</b>
<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>28</b>	<b>608.748</b>	<b>401.276</b>
<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>		-	3.304
<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>29</b>	<b>72.764</b>	<b>21.223</b>
Thu nhập từ hoạt động khác		1.485.474	951.030
Chi phí hoạt động khác		(64.287)	(18.647)
<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>30</b>	<b>1.421.187</b>	<b>932.383</b>
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	31	28.961	2.809
<b>TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG</b>		<b>14.635.338</b>	<b>11.676.935</b>
Chi phí cho nhân viên		(5.465.357)	(4.832.476)
Chi phí khấu hao và hao mòn		(544.864)	(458.917)
Chi phí hoạt động khác		(3.255.482)	(2.546.437)
<b>TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>32</b>	<b>(9.265.703)</b>	<b>(7.837.830)</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>5.369.635</b>	<b>3.839.105</b>
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	11	(2.152.889)	(1.592.114)
<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>3.216.746</b>	<b>2.246.991</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22.1	(791.542)	(445.711)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	22.2	29.660	(11.124)
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>(761.882)</b>	<b>(456.835)</b>
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>		<b>2.454.864</b>	<b>1.790.156</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)</b>	<b>24</b>	<b>1.119</b>	<b>781</b>

Người lập:

Người kiểm soát:


Người phê duyệt:


Ông Lưu Văn Hòa  
Kế toán

Ông Huỳnh Thanh Giang  
Kế toán Trưởng

Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2020





# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

B04/TCTD-HN

	Thuyết minh	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		34.420.735	28.139.058
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(20.515.549)	(17.307.737)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		3.242.134	2.420.494
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		667.601	449.231
Thu nhập khác		813.579	555.823
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	30	251.457	187.760
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(8.973.927)	(6.864.760)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	22	(631.348)	(359.221)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động</b>		<b>9.274.682</b>	<b>7.220.648</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>		<b>(38.374.479)</b>	<b>(36.525.616)</b>
(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác		(59.391)	69.876
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán		(2.476.057)	(1.008.642)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(3.155)	(1.059)
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(39.284.590)	(35.998.597)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản cho vay		(167.185)	(7.988)
Giảm khác về tài sản hoạt động		3.615.899	420.792
<b>Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động</b>		<b>42.168.210</b>	<b>34.236.737</b>
(Giảm)/tăng các khoản nợ NHNN Việt Nam		(5.051.547)	5.061.602
Giảm các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		(5.683.897)	(5.348.848)
Tăng tiền gửi của khách hàng		51.455.458	29.529.335
Giảm vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro		(4.122)	(3.247)
Tăng phát hành giấy tờ có giá		1.424.139	2.464.523
Tăng khác về nợ phải trả hoạt động		57.539	2.597.859
Chi từ các quỹ của Ngân hàng	21.2	(29.360)	(64.487)
<b>Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>13.068.413</b>	<b>4.931.769</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Mua sắm tài sản cố định		(885.024)	(1.053.926)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		448.179	424.645
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		44.735	950
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		4.843	2.316
<b>Tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(387.267)</b>	<b>(626.015)</b>

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

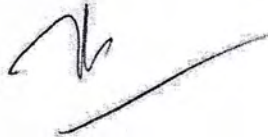
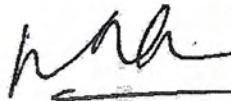
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

B04/TCTD-HN

	<u>Thuyết minh</u>	<u>Năm nay Triệu đồng</u>	<u>Năm trước Triệu đồng</u>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Cổ tức trả cho cổ đông	23.2	(202)	(136)
Tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(202)	(136)
Tiền thuần trong năm		12.680.944	4.305.618
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	33	20.439.339	16.143.835
Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái		(24.243)	(10.114)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	33	33.096.040	20.439.339

Người lập:

Người kiểm soát:


Ng. 300, H. 12, Q. 3, TP. HỒ CHÍ MINH

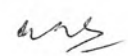
Ông Lưu Văn Hòa  
Kế toán

Ông Huỳnh Thanh Giang  
Kế toán Trưởng

Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2020





**TỜ TRÌNH**

V/v Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2019

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019**

- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với các TCTD, tại điều 23 về phân phối lợi nhuận và điều 24 về quản lý và sử dụng các quỹ;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,

Theo Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và hợp nhất năm tài chính 2019 đã được kiểm toán:

- Lợi nhuận trước thuế trên BCTC riêng là: 3.036,815 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế: 2.390,988 tỷ đồng.
  - Lợi nhuận trước thuế BCTC hợp nhất là: 3.216,746 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế: 2.454,864 tỷ đồng.
- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2019 dựa trên Báo cáo tài chính riêng cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng


	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế	(1)		3.036.815
2	Trong đó Thu nhập không chịu thuế TNDN	(2)		358.928
3	Chênh lệch đánh giá các khoản mục có gốc ngoại tệ	(3)		25.135
4	Chi phí dự phòng Ngân hàng Sacombank Cambodia (Trích lập 2018, 2019)	(4)		322.863
	Các khoản chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	(5)		381.900
6	Thu nhập tính thuế TNDN	(6)=(1)-(2)-(3)+(4)+(5)		3.357.515
7	Thuế TNDN phải nộp	(7)=(8)+(9)		645.828
8	Thuế TNDN hiện hành		20%	741.630
9	Thuế TNDN hoãn lại			(95.802)
10	Lợi nhuận sau thuế	(10)=(1)-(7)		2.390.987
A	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	(A)= (10)-(3)		2.365.852
B	Trích lập Quỹ Dự trữ bổ sung VDL	A x	5%	118.293
C	Trích lập Quỹ Dự phòng tài chính	(A - B) x	10%	224.756
D	Lợi nhuận còn lại sau thuế & trích các Quỹ bắt buộc	A - B - C		2.022.803
	Trích lập 2 Quỹ khen thưởng và Phúc lợi			404.560

E	Trích lập Quỹ Khen thưởng	D x	10%	202.280
F	Trích lập Quỹ Phúc lợi	D x	10%	202.280
G	Lợi nhuận còn lại sau thuế & trích các Quỹ	D - E - F		1.618.243
H	Lãi CLTG giữ lại theo quy định			25.135
I	Lợi nhuận giữ lại năm nay	G + H		1.643.378
J	Lợi nhuận giữ lại năm trước			2.812.145
K	Lợi nhuận giữ lại lũy kế	I + J		4.455.523

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT 



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

DƯƠNG CÔNG MINH



## TỜ TRÌNH

V/v Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với các TCTD, tại điều 23 về phân phối lợi nhuận và điều 24 về quản lý và sử dụng các quỹ;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,

Theo kế hoạch hoạt động kinh doanh của Sacombank, dự kiến trong năm tài chính 2020 Sacombank sẽ thực hiện được 2.573 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế hợp nhất.

Để có đủ cơ sở phản ánh kịp thời việc phân phối lợi nhuận của năm 2020 ngay trên báo cáo tài chính năm 2020, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2020 theo các tỷ lệ trích lập cụ thể như sau:

- Tỷ lệ nộp thuế TNDN: Theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Tỷ lệ trích lập Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5% Lợi nhuận sau thuế TNDN.
- Tỷ lệ trích lập Quỹ Dự phòng tài chính: 10% Lợi nhuận sau thuế TNDN sau khi trích lập Quỹ Dự trữ bổ sung Vốn điều lệ.
- Tỷ lệ trích lập Quỹ Khen thưởng: 10% Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập Quỹ Dự trữ bổ sung Vốn điều lệ và Quỹ Dự phòng tài chính.
- Tỷ lệ trích lập Quỹ Phúc lợi: 10% Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập Quỹ Dự trữ bổ sung Vốn điều lệ và Quỹ Dự phòng tài chính.
- Về kế hoạch chia cổ tức của năm 2020: Được thực hiện theo Đề án tái cơ cấu Sacombank sau sáp nhập đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt theo Quyết định số 34/QĐ-NHNN.Tym ngày 22/05/2017.

Trân trọng kính trình Đại hội

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT



DƯƠNG CÔNG MINH





## TỜ TRÌNH

V/v Kế hoạch sử dụng Vốn chủ sở hữu và thực hiện các hoạt động đầu tư năm tài chính 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động kinh doanh trong năm 2020 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua Kế hoạch sử dụng Vốn chủ sở hữu và thực hiện các hoạt động đầu tư năm tài chính 2020, cụ thể như sau:

### I. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN CHỦ SỞ HỮU TRONG NĂM 2020:

1. Vốn chủ sở hữu đến cuối năm 2020 dự kiến	:	28.395 tỷ đồng
<u>Trong đó:</u>		
- Vốn điều lệ	:	18.852 tỷ đồng
- Thặng dư vốn điều lệ + cổ phiếu quỹ	:	-687 tỷ đồng
- Các quỹ dự trữ	:	3.307 tỷ đồng
- Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi báo cáo CN Campuchia và CN Lào thành ngân hàng con	:	200 tỷ đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối	:	6.722 tỷ đồng
2. Vốn chủ sở hữu đã sử dụng đến cuối năm 2019	:	9.456 tỷ đồng
<u>Trong đó:</u>		
- Tài sản cố định	:	8.931 tỷ đồng
- Góp vốn, mua cổ phần	:	525 tỷ đồng
3. Kế hoạch sử dụng Vốn chủ sở hữu dự kiến năm 2020	:	18.939 tỷ đồng
- Đầu tư TSCĐ	:	785 tỷ đồng
<u>Trong đó:</u>		
+ Đầu tư phát triển mạng lưới & máy móc thiết bị & khác	:	704 tỷ đồng
+ Đầu tư bổ sung vào lĩnh vực CNTT	:	735 tỷ đồng
+ Đầu tư hoạt động Thẻ	:	57 tỷ đồng
+ Khấu hao TSCĐ phát sinh trong năm	:	-711 tỷ đồng
- Vốn còn lại đưa vào kinh doanh sinh lời	:	18.154 tỷ đồng

### II. KẾ HOẠCH BỔ SUNG VỐN CHO NGÂN HÀNG CON TẠI LÀO (SACOMBANK LAO) TRONG NĂM 2020:

214 tỷ đồng

III. GIAO HĐQT THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỤ THỂ TRÊN CƠ SỞ PHÙ HỢP VỚI KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN NÊU TRÊN VÀ TRONG KHUÔN KHỔ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT.

Trân trọng kính trình Đại hội

Nơi nhận:  
- Như trên;  
Lưu Vp.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



DƯƠNG CÔNG MINH



## TỜ TRÌNH

V/v Thủ lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm tài chính 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank);
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020 của Sacombank,

Năm 2020, với định hướng “Bứt phá tư duy – Nâng tầm giá trị” song song với việc tiếp tục đẩy mạnh quá trình triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Sacombank đã được Ngân hàng Nhà Nước phê duyệt nhằm mục tiêu đảm bảo cho Sacombank luôn phát triển An toàn – Hiệu quả - Bền vững, trở lại là một trong những Ngân hàng hàng đầu Việt Nam.

Để thực hiện được định hướng và các mục tiêu nêu trên thì việc chú trọng và nâng cao công tác quản trị, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Sacombank đòi hỏi sự nỗ lực không ngừng, trách nhiệm và thời gian rất lớn từ các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Ngân hàng. Vì vậy, nhằm đảm bảo ổn định mọi hoạt động của công tác quản trị và giám sát Sacombank, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2020 là 2% lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm tài chính 2020 (tương tự như tỷ lệ của năm 2019). Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo các quy định hiện hành của Ngân hàng.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

DƯƠNG CÔNG MINH





DỰ THẢO

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank);
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 của Sacombank được tổ chức vào ngày ...../...../2020 tại .....

### QUYẾT NGHỊ

- Điều 1. Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm tài chính 2019 và định hướng hoạt động năm tài chính 2020 (đính kèm trong tài liệu Đại hội).
- Điều 2. Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm tài chính 2019 và kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2020 của Sacombank như sau:
1. Ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2019 với các chỉ tiêu tài chính trọng yếu dưới đây:

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2019:	453.581 tỷ đồng.
- Tổng nguồn vốn huy động tại thời điểm 31/12/2019:	414.185 tỷ đồng.
- Tổng dư nợ tín dụng tại thời điểm 31/12/2019:	296.457 tỷ đồng.
- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31/12/2019:	1,9 %.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2019:	3.217 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2019:	2.455 tỷ đồng.
- Các tỷ lệ an toàn:	Đảm bảo theo quy định.
  2. Về kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2020:

Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu tài chính trọng yếu như sau:

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2020:	Tăng 10% so năm 2019.
- Tổng nguồn vốn huy động tại thời điểm 31/12/2020:	Tăng 10% so năm 2019.
- Tổng dư nợ tín dụng tại thời điểm 31/12/2020:	Tăng 11% so năm 2019.
- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31/12/2020:	Dưới 3%.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2020:	Đạt 2.573 tỷ đồng.
- Các tỷ lệ an toàn:	Đảm bảo theo quy định

*Mặc dù, tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Tuy nhiên, trong trường hợp dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn dự kiến, HĐQT sẽ điều chỉnh để đạt kế hoạch lợi nhuận bằng với lợi nhuận của năm 2019.*

Điều 3. Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm tài chính 2019 và định hướng hoạt động năm 2020 (đính kèm trong tài liệu Đại hội).

Điều 4. Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2019 đã kiểm toán với các nội dung gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Điều 5. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số ...../2020/TT-HĐQT ngày ...../...../2020 của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2019 (đính kèm trong tài liệu Đại hội) với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- |  |                       |
|--|-----------------------|
| - Lợi nhuận trước thuế:                      | 3.036.815 triệu đồng. |
| - Thuế TNDN:                                 | 645.828 triệu đồng.   |
| <i>Trong đó:</i>                             |                       |
| • Thuế TNDN hiện hành:                       | 741.630 triệu đồng.   |
| • Thuế TNDN hoãn lại:                        | (95.802) triệu đồng.  |
| - Lãi CLTG hối đoái năm nay:                 | 25.135 triệu đồng.    |
| - Lợi nhuận sau thuế TNDN dùng để phân phối: | 2.365.852 triệu đồng; |
| <i>Trong đó:</i>                             |                       |
| • Trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VDL:          | 118.293 triệu đồng.   |
| • Trích lập quỹ Dự phòng tài chính:          | 224.756 triệu đồng.   |
| • Trích lập quỹ Khen thưởng:                 | 202.280 triệu đồng.   |
| • Trích lập quỹ Phúc lợi:                    | 202.280 triệu đồng.   |
| - Lợi nhuận năm 2019 còn giữ lại:            | 1.643.378 triệu đồng. |
| - Lợi nhuận giữ lại lũy kế:                  | 4.455.523 triệu đồng. |

Điều 6. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số ...../2020/TT-HĐQT ngày ...../...../2020 của HĐQT về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2020, với các tỷ lệ phân phối cụ thể như sau:

- |   |  |
|---|--|
| - Tỷ lệ nộp thuế TNDN:                    | Theo quy định của pháp luật hiện hành. |
| - Tỷ lệ trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VDL: | 5% Lợi nhuận sau thuế TNDN.            |
| - Tỷ lệ trích lập quỹ Dự phòng tài chính: | 10% Lợi nhuận sau thuế TNDN sau khi    |



- Tỷ lệ trích lập quỹ Khen thưởng: 10% Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VĐL và quỹ Dự phòng tài chính.
- Tỷ lệ trích lập quỹ Phúc lợi: 10% Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VĐL và quỹ Dự phòng tài chính.
- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2020: Thực hiện theo Đề án tái cơ cấu Sacombank sau sáp nhập đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt theo Quyết định số 34/QĐ-NHNN.Tym ngày 22/05/2017.

**Điều 7.** Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số ...../2020/TT-HĐQT ngày ..../...../2020 của HĐQT về kế hoạch sử dụng vốn chủ sở hữu và thực hiện các hoạt động đầu tư năm 2020 (đính kèm trong tài liệu Đại hội), với các hạng mục đầu tư cụ thể như sau:

- Đầu tư TSCĐ: 785 tỷ đồng.  
*Trong đó:*
  - Đầu tư phát triển mạng lưới & máy móc thiết bị & khác: 704 tỷ đồng.
  - Đầu tư bổ sung vào lĩnh vực CNTT: 735 tỷ đồng.
  - Đầu tư hoạt động Thẻ: 57 tỷ đồng.
  - Khấu hao TSCĐ phát sinh trong năm: (711) tỷ đồng.
  - Vốn còn lại đưa vào kinh doanh sinh lời: 18.154 tỷ đồng.
- Bổ sung vốn cho Ngân hàng con tại Lào (Sacombank Lao) trong năm 2020: 214 tỷ đồng.
- Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các hoạt động đầu tư cụ thể trên cơ sở phù hợp với kế hoạch sử dụng vốn nêu trên và trong khuôn khổ quy định của pháp luật.

**Điều 8.** Thống nhất mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm tài chính 2020 là 2% lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm tài chính 2020. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo các quy định hiện hành của Ngân hàng.

**Điều 9.** Hiệu lực và trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết:

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ thời điểm kết thúc phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 của Sacombank (ngày 05 tháng 06 năm 2020).

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành chịu trách nhiệm quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất nội dung các quyết nghị đã nêu trong Nghị quyết này. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Sacombank.
- Thành viên HĐQT, BKS, BĐH I "để triển khai thực hiện".

**Sao kính gửi:**

- NHNN; UBCKNN; Sở GD&ĐT; TTLK I "để báo cáo".

Lưu VP. HĐQT.

**DƯƠNG CÔNG MINH**